

Số: 649...../QĐ-YDTB

Thái Bình, ngày 10. tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành hướng dẫn, phân loại, kiểm soát đối tượng nguy cơ
trong phòng, chống dịch COVID-19

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

Căn cứ Quyết định số 34/CP ngày 24/01/1979 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Thái Bình;

Căn cứ Quyết định số 2154/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Thái Bình thành Trường Đại học Y Dược Thái Bình;

Căn cứ Công điện hỏa tốc số 600/CD-BCĐ ngày 05/5/2021 của Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 về việc điều chỉnh thời gian cách ly tập trung, thời gian quản lý sau khi kết thúc cách ly tập trung và xét nghiệm phòng chống dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 3351/QĐ-BYT ngày 29/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị COVID-19 do chủng vi rút Corona mới (SARS-CoV-2);

Căn cứ Thông báo số 216/SYT-TB ngày 03/5/2021 của Sở Y tế tỉnh Thái Bình về các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19;

Xét đề nghị của Trưởng ban chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Hướng dẫn, phân loại, kiểm soát đối tượng nguy cơ trong phòng, chống dịch COVID-19 của Trường Đại học Y Dược Thái Bình.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

Điều 3. Các ông (bà): Trưởng Ban chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19, trưởng các đơn vị, các tổ chức đoàn thể, toàn thể cán bộ viên chức, người lao động và người học chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, BCĐ.




HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
Y DƯỢC
THÁI BÌNH

PHO HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Nguyễn Duy Cường

HƯỚNG DẪN PHÂN LOẠI, KIỂM SOÁT ĐỐI TƯỢNG NGUY CƠ TRONG PHÒNG CHỐNG DỊCH COVID-19

(Ban hành kèm theo Quyết định số 649 /QĐ-YDTB, ngày 10 tháng 5 năm 2021)

Phần 1.

Định nghĩa ca bệnh

1. Trường hợp bệnh nghi ngờ

Bao gồm các trường hợp:

A. Người bệnh có sốt và/hoặc viêm đường hô hấp cấp tính không lý giải được bằng các nguyên nhân khác.

B. Người bệnh có bất kỳ triệu chứng hô hấp nào VÀ có tiền sử đến/qua/ở/về từ vùng dịch tễ có bệnh COVID-19 trong khoảng 14 ngày trước khi khởi phát các triệu chứng **HOẶC** tiếp xúc gần (**) với trường hợp bệnh nghi ngờ hoặc xác định COVID-19 trong khoảng 14 ngày trước khi khởi phát các triệu chứng.*

* **Vùng dịch tễ:** được xác định là những quốc gia, vùng lãnh thổ có ghi nhận ca mắc COVID-19 lây truyền nội địa, hoặc nơi có ổ dịch đang hoạt động tại Việt Nam theo “Hướng dẫn tạm thời giám sát và phòng, chống COVID-19” của Bộ Y tế và được cập nhật bởi Cục Y tế dự phòng.

** **Tiếp xúc gần:** bao gồm

- Tiếp xúc tại các cơ sở y tế, bao gồm: trực tiếp chăm sóc người bệnh COVID-19; làm việc cùng với nhân viên y tế mắc COVID-19; tới thăm người bệnh hoặc ở cùng phòng bệnh có người bệnh mắc COVID-19.

- Tiếp xúc trực tiếp trong khoảng cách ≤ 2 mét với trường hợp bệnh nghi ngờ hoặc xác định mắc COVID-19 trong thời kỳ mắc bệnh.

- Sống cùng nhà với trường hợp bệnh nghi ngờ hoặc xác định mắc COVID-19 trong thời kỳ mắc bệnh.

- Cùng nhóm làm việc hoặc cùng phòng làm việc với ca bệnh xác định hoặc ca bệnh nghi ngờ trong thời kỳ mắc bệnh.

- Cùng nhóm: du lịch, công tác, vui chơi, buổi liên hoan, cuộc họp ... với ca bệnh xác định hoặc ca bệnh nghi ngờ trong thời kỳ mắc bệnh.

- Di chuyển trên cùng phương tiện (ngồi cùng hàng, trước hoặc sau hai hàng ghế) với trường hợp bệnh nghi ngờ hoặc xác định mắc COVID-19 trong thời kỳ mắc bệnh.

2. Trường hợp bệnh xác định

Là trường hợp bệnh nghi ngờ hoặc bất cứ người nào có xét nghiệm dương tính với vi rút SARS-CoV-2 được thực hiện bởi các cơ sở xét nghiệm do Bộ Y tế cho phép khẳng định.

Phần 2.

Hướng dẫn phân loại, kiểm soát đối tượng nguy cơ trong phòng chống dịch COVID-19

1. Phân loại các đối tượng nguy cơ, người đến, vào, ở và ra khỏi tỉnh Thái Bình (người ra khỏi tỉnh Thái Bình mà quay trở lại thì được xác định là người từ bên ngoài đến, vào, ở tỉnh Thái Bình)

- **Nhóm 1:** Người đang trong các ổ dịch phải phong tỏa của các địa phương đang có dịch, người từ các địa phương đang có dịch trong cả nước phải áp dụng biện pháp cách ly xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTG của Thủ tướng Chính phủ (nhưng vì lý do nào đó đã ra khỏi khu vực phong tỏa, khu vực cách ly xã hội đó và đến, vào, ở Thái Bình).

- **Nhóm 2a:** Người thuộc diện là F0, F1, F2, F3, F4 khi đến, ở Thái Bình;

- **Nhóm 2b:** Người thuộc diện là F0 đã được điều trị khỏi bệnh từ các địa phương khác và được đưa về Thái Bình.

- **Nhóm 3a:** Người nhập cảnh vào Việt Nam và đến, vào, ở Thái Bình;

- **Nhóm 3b:** Người nhập cảnh vào Việt Nam đã kết thúc cách ly tập trung tại các địa phương khác về Thái Bình.

- **Nhóm 4:** Người đang có bệnh đường hô hấp nghi Covid-19 (sốt, ho...)

- **Nhóm 5:** Người đang trong vùng kiểm soát dịch của các địa phương có dịch.

- **Nhóm 6:** Người từ các vùng khác của các địa phương đang có dịch về Thái Bình.

Tất cả các đối tượng nguy cơ trên đều phải khai báo y tế cho chính quyền, cơ quan y tế địa phương; cơ quan, đơn vị chủ quản.

2. Việc áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 nếu các đối tượng trên khi đến, vào, ở trong địa bàn tỉnh Thái Bình được thực hiện như sau:

2.1. Thực hiện cách ly, điều trị tại Khoa truyền nhiễm - BVĐK tỉnh với các đối tượng: Người là **F0 của nhóm 2a; nhóm 2b** (nếu xét nghiệm có dương tính với SARS-CoV-2 và/hoặc có triệu chứng bệnh Covid-19 trở lại);

2.2. Thực hiện cách ly tập trung bắt buộc, ít nhất 14 ngày (nếu không có diễn biến bất thường) tại các cơ sở cách ly tập trung của tỉnh, huyện/thành phố với đối tượng: Người thuộc **nhóm 1, F1 của nhóm 2a** và **nhóm 3a**;

2.3. Thực hiện cách ly, điều trị, lấy mẫu xét nghiệm SARS-CoV-2 tại khu thu dung, điều trị về Covid-19 của các bệnh viện chuyên khoa, bệnh viện đa khoa các tuyến với đối tượng: Người thuộc **nhóm 4** (nếu sau khi có kết quả xét nghiệm SARS-CoV-2 Âm tính, các đối tượng này có nguyện vọng ra khỏi Thái Bình thì phải cam kết bằng văn bản, xác định rõ địa chỉ nơi đến tiếp theo, thực hiện đúng các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 trong suốt quá trình di chuyển và khai báo y tế khi đến địa chỉ đã khai báo).

2.4. Cách ly y tế tại nhà, nơi lưu trú ít nhất 14 ngày (nếu không có diễn biến bất thường) với đối tượng: Người là **F2 của nhóm 2a**; người thuộc **nhóm 3a** đã được kết thúc cách ly tập trung; người thuộc **nhóm 3b** và **nhóm 5**.

2.5. Người thuộc **nhóm 6** và **F3, F4 của nhóm 2a** thì thực hiện khai báo y tế tại chính quyền, cơ quan y tế địa phương; cơ quan, đơn vị chủ quản nơi cư trú, lưu trú; chốt kiểm dịch (nếu có) và tự theo dõi sức khỏe đồng thời thực hiện các biện pháp phòng hộ cá nhân trong phòng, chống dịch.

2.6. Riêng đối với **nhóm 2b** (đối tượng là *F0 đã được điều trị khỏi bệnh từ các địa phương khác và được đưa về Thái Bình*) thực hiện như sau:

- Khi nhận được thông tin về việc đối tượng trên về tỉnh Thái Bình: Trung tâm KSBT tỉnh báo cáo về Sở Y tế; thông tin cho Trung tâm Y tế huyện/thành phố nơi đối tượng về và Bệnh viện phổi để chuẩn bị nhận đối tượng; thông tin, tư vấn, hướng dẫn cho đối tượng về biện pháp PCD khi di chuyển về Thái Bình, các quy định trong phòng, chống dịch Covid-19 tại tỉnh Thái Bình để phối hợp thực hiện.

- Trách nhiệm của đối tượng: Trong suốt quá trình di chuyển về tỉnh Thái Bình, phải tuân thủ đúng các quy định về phòng, chống dịch Covid-19 theo hướng dẫn của đơn vị nơi điều trị; phối hợp tích cực với Trung tâm KSBT tỉnh, các đơn vị liên quan trong chia sẻ thông tin, khai báo y tế và tuân thủ các biện pháp PCD theo quy định.

- Khi đến Thái Bình: Đối tượng được chuyển thẳng về cách ly tại Bệnh viện phổi (tuyệt đối không về nhà, nơi lưu trú, không dừng nghỉ dọc đường đi) để theo dõi tiếp trong vòng 14 ngày; Đối tượng được lấy mẫu bệnh phẩm xét nghiệm SARS-CoV-2 ít nhất 03 lần (vào ngày thứ 1, 7, 14 tính từ khi nhập Bệnh viện phổi); nếu tất cả kết quả xét nghiệm SARS-CoV-2 Âm tính thì mới được về nhà, nơi lưu trú theo dõi 14 ngày tiếp theo; nếu kết quả xét nghiệm không Âm tính với SARS-CoV-2 thì lập tức chuyển cách ly, điều trị tại Khoa Truyền nhiễm, BVĐK tỉnh). Những người liên quan được phân loại, quản lý, xử lý ngay theo 6 nhóm đối tượng trên.

- Quá trình cách ly, theo dõi, điều trị, nếu đối tượng là trẻ em, phụ nữ có thai, bệnh tâm thần...thì các bệnh viện chuyên khoa tuyến tỉnh có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ cùng BVĐK tỉnh xử lý đảm bảo an toàn người bệnh và PCD; trường hợp vượt quá khả năng cho phép thì BVĐK tỉnh xin chỉ đạo của Sở Y tế và có thể chuyển tuyến Trung ương điều trị.

Ngoài các đối tượng trên, các trường hợp khác được thực hiện theo các quy định hiện hành về công tác phòng, chống dịch Covid-19; nếu có phát sinh, Sở Y tế sẽ tiếp nhận thông tin và hướng dẫn cụ thể.

Phần 3.

Điều chỉnh thời gian cách ly tập trung, thời gian quản lý sau khi kết thúc cách ly tập trung và xét nghiệm phòng, chống dịch

- Điều chỉnh thời gian cách ly tập trung đối với các trường hợp phải cách ly tập trung theo quy định từ ít nhất 14 ngày lên ít nhất 21 ngày liên tục tại khu cách ly tập trung kể từ ngày vào khu cách ly hoặc tiếp xúc lần cuối với người nhiễm SARS- CoV-2; tiến hành lấy mẫu xét nghiệm SARS-CoV-2 ít nhất 3 lần vào ngày đầu, ngày thứ 14 và ngày thứ 20 trong thời gian cách ly tập trung.

- Điều chỉnh thời gian tiếp tục theo dõi sức khỏe tại nhà, nơi lưu trú từ 14 ngày xuống còn 7 ngày sau khi kết thúc cách ly tập trung và tiến hành lấy mẫu xét nghiệm SARS-CoV-2 vào ngày thứ 7 (tính từ ngày kết thúc cách ly tập trung).

